

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày 30-6-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Kỳ và ông Nguyễn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Huy Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Phùng Đức Lê M (tên gọi khác **M Mập**) sinh ngày 16/10/1998, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Bon O, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Phùng Đức K, sinh năm 1978; con bà: Lê Thúy V, sinh năm: 1979. Hiện cả hai đang trú tại Thôn 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; bị cáo có vợ là Trần Thị Hồng T, sinh năm 1993 và 01 con trai tên Trần Anh T, sinh năm 2017; tiền án: 01, cụ thể: Tại Bản án số 36/2020/HSST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông xử phạt Phùng Đức Lê M 03 năm 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong phần án phí nhưng chưa chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không

Bị cáo đang thi hành án phạt tù đối với bản án số 36/2020/HSST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông xử phạt Phùng Đức Lê M 03 năm 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông (từ ngày 10/11/2020) – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phùng Đức Lê M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 24/6/2020, Phùng Đức Lê M bị Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông kết án 03 năm 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Ngày 27/7/2020, Tòa án nhân dân huyện

Đắc R'lấp ra Quyết định thi hành án phạt tù, M làm đơn xin hoãn thi hành án để nuôi con nhỏ nhưng không được chấp nhận. Vì vậy, M đã mang theo con trai bỏ trốn đến Tp. Hồ Chí Minh để sinh sống và trốn tránh việc thi hành án. Để che giấu nhân thân, lai lịch thuận lợi cho việc lẩn trốn cơ quan chức năng, khoảng tháng 10/2020, M đã cung cấp thông tin, nhân thân của Nguyễn Đình Lê V (*là bạn của M ở xã Q, huyện Đ*) và hình ảnh của M cho một người không rõ lai lịch tại Bến xe Miền Đông (*thuộc phường 26, quận B, TP. Hồ Chí Minh*) để đặt làm giả 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Đình Lê V với giá 3.500.000 đồng. Sau đó, M sử dụng giấy tờ này đến thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai thuê phòng trọ để ở. Ngày 29/10/2020, M mượn xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, màu nâu, BKS 60A-397.37 của anh Nguyễn Vũ Trung H (*sinh năm: 1971, trú tại: số 43 KDC 1, KP H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai*) để chở con trai về thăm nhà. Khi về đến nhà vợ tại xã N thấy một số cán bộ Công an huyện Đ đang đứng gần đó, lo sợ bị phát hiện nên M đã lên xe bỏ chạy. M điều khiển xe đi đến địa phận xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước thì rẽ vào đường bê tông rồi bỏ xe ô tô lại và bế con đi ra đường đón taxi đi về hướng Thành phố G. Khi đi ngang qua cây xăng H, xã Đ, huyện Đ thấy có bảng cho thuê xe dịch vụ của anh Nguyễn Xuân P (*SN: 1984, trú tại thôn 6, xã Đ*) nên M liên hệ với anh P, thuê 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA, BKS 48A-065.24, thời hạn từ ngày 29/10/2020 đến ngày 04/11/2020. Khi ký kết Hợp đồng M sử dụng tên Nguyễn Đình Lê V và để lại 01 giấy CMND giả.

Ngày 30/10/2020, để có tiền tiêu xài và trả tiền thuê xe, M đến tiệm cầm đồ Minh T (*thuộc Thôn 2, xã Q, huyện Đ*) do chị Lê Thị N (*SN: 1984*) làm chủ, cầm cố 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A11. Chị N thấy chiếc điện thoại còn mới nên đồng ý cầm cố chiếc điện thoại trên với giá 3.000.000 đồng và yêu cầu M đưa giấy tờ tùy thân. Vì vậy, M đưa cho chị N 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Đình Lê V cùng chiếc điện thoại. M sử dụng tên Nguyễn Đình Lê V để làm hợp đồng cầm cố. Một lúc sau, M quay lại tiệm cầm đồ Minh T lấy thêm 500.000 đồng.

Khi hết thời hạn thuê xe, M gia hạn đến ngày 06/11/2020 sẽ trả xe cho anh P và thanh toán tiền. Sau đó, M điều khiển xe bị va quệt làm trầy xước phần hông xe ô tô nên đã gửi xe tại nhà anh Lâm Phước T (*SN: 1988, trú tại: Thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước*). Ngày 10/11/2020 M đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc R'lấp đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số 230/GĐTTL-PC09 ngày 15/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

1. Giấy phép lái xe hạng C số 670205077682 mang tên: Nguyễn Đình Lê V, sinh ngày 30/12/1993; nơi cư trú: xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, ghi Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 15/8/2020 (kí hiệu A1) không phải do cơ quan nhà nước phát hành.

2. Giấy chứng minh nhân dân số 245159053, mang tên: Nguyễn Đình Lê V, sinh ngày 30/12/1993; nơi ĐKKH thường trú: xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk

Nông, ghi Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 18/7/2018 (kí hiệu A2) không phải do cơ quan nhà nước phát hành.

Tại Cáo trạng số: 23/CT – VKS-DL, ngày 06/04/2021, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Phùng Đức Lê M về các tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về các tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Đức Lê M phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Đức Lê M 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Căn cứ khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Đức Lê M từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ Điều 55 tổng hợp hình phạt chung 02 tội, buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 09 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự Tổng hợp hình phạt tại bản án số 36/2020/HSST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, màu nâu, BKS 60A-397.37, quá trình xác minh xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị N (sinh năm: 1977, trú tại: tổ 4, KP H 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai). Ngày 21/10/2020 chị N cho anh Nguyễn Vũ Trung H (sinh năm: 1971, trú tại: số 43 KDC 1, KP H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai) mượn để sử dụng. Sau đó anh H cho M mượn, M điều khiển xe về nhà vợ rồi bỏ lại bên đường, bị Cơ quan CSĐT thu giữ. Chị N không yêu cầu bồi thường, do đó ngày 03/11/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'lấp đã ra quyết định số 30A trả lại tài sản cho chị N.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA, BKS 48A-065.24 xác định là tài sản của anh Nguyễn Xuân P. Anh P không yêu cầu bị

cáo M bồi thường về hư hỏng của chiếc xe, nên ngày 15/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'lấp đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 31/QĐ-CSĐT trả lại tài sản cho anh P.

Đối với điện thoại Samsung A11 là tài sản của bị cáo Phùng Đức Lê M, đã dùng vào việc cầm cố cho chị N để lấy tiền tiêu xài. Giữa bị cáo và chị N đã thỏa thuận chị N lấy chiếc điện thoại trên, không yêu cầu M phải bồi thường gì thêm nên ngày 04/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'lấp đã giao chiếc điện thoại trên cho chị N.

Đối với giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Nguyễn Đình Lê V; hợp đồng cầm cố của dịch vụ cầm đồ M đề ngày 30/11/2020 hiện lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vào khoảng tháng 10/2020, trong quá trình trốn thi hành án (*đối với bản án số 36/2020/HSSST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt Phùng Đức Lê M 03 năm 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản*), tại TP. Hồ Chí Minh, Phùng Đức Lê M đã cung cấp thông tin, nhân thân của Nguyễn Đình Lê V và hình ảnh của mình cho một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch (*tại Bến xe M, thuộc phường 26, quận B, TP. Hồ Chí Minh*) để đặt làm giả 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Nguyễn Đình Lê V. Sau đó, M sử dụng chứng minh nhân dân giả thuê xe ô tô của anh Nguyễn Xuân P để đi lại và dùng giấy phép lái xe giả để thực hiện giao dịch cầm cố chiếc điện thoại di động của mình cho chị Lê Thị N.

Hành vi nêu trên của Phùng Đức Lê M đã phạm các tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình

sự và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

“Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

...
c) Làm từ 02 đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác;
...”

[3]. Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự quản lý hành chính nhà nước. bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, do đó cần thiết áp dụng một hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục răn đe bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, cụ thể: Tại Bản án số 36/2020/HSST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt Phùng Đức Lê M 03 năm 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong phần án phí nhưng chưa chấp hành xong hình phạt tù. Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù đối với bản án nói trên. *(thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 10/11/2020)* Do đó bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo phạm 02 tội nên cần thiết căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội và căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 36/2020/HSST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ pháp luật.

Đối với Nguyễn Đình Lê V, không biết, không tham gia cùng với M trong việc thuê người làm giả giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe. Do đó không đề cập xử lý đối với V.

Đối với đối tượng đã làm giả tài liệu cho M, đến nay Cơ quan CSĐT chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên đã tách hành vi của đối tượng này để tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau.

[6]. Về vật chứng vụ án: Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đắk R'lấp đã ra quyết định số 30A, ngày 03/11/2020 trả lại tài sản chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, màu nâu, BKS 60A-397.37 của chị N, cho chị N là phù hợp, không đề cập.

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đắk R'lấp đã trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA, BKS 48A-065.24 theo quyết định xử lý vật chứng số 31/QĐ-CSĐT ngày 15/12/2020, thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của anh P cho anh P là có căn cứ pháp luật, không đề cập.

Đối với điện thoại Samsung A11 là tài sản của bị cáo Phùng Đức Lê M, đã dùng vào việc cầm cố cho chị N để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo M và chị N đã thỏa thuận chị N lấy chiếc điện thoại trên, không yêu cầu M phải bồi thường thêm nên ngày 04/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'lấp đã giao chiếc điện thoại trên cho chị N nên không đề cập; đối với giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Nguyễn Đình Lê V; hợp đồng cầm cố của dịch vụ cầm đồ Minh T đề ngày 30/11/2020, tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Đức Lê M phạm tội: ““Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Đức Lê M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: ““Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Đức Lê M 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ Điều 55 tổng hợp hình phạt chung 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự Tổng hợp hình phạt tại bản án số 36/2020/HSST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt Phùng Đức Lê M 03 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng cộng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2020.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu giữ đối với Giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Nguyễn Đình Lê V; hợp đồng cầm cố của dịch vụ cầm đồ M đề ngày 30/11/2020, trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan trong thời hạn 15 ngày (mười lăm), kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Công an huyện Đ;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo
- Dương sự;
- Lưu V/t .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
T.P CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Thành

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC THÀNH VIÊN**

T.P CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng lưu trữ hình sự Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành